

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HÒA BÌNH

Địa chỉ: Xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
Quý I năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2009
(Dạng tóm tắt)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		96,919,137,893	148,649,913,362
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	23,574,622,722	12,748,104,940
2.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	50,000,000,000	90,500,000,000
3.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		11,893,221,728	15,239,863,551
4.	Hàng tồn kho	140		10,875,293,443	29,858,584,277
5.	Tài sản ngắn hạn khác	150		576,000,000	303,360,594
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		250,736,360,546	239,003,234,661
1.	Các khoản phải thu dài hạn	210		95,800,000	99,900,000
2.	Tài sản cố định	220		87,668,884,910	88,037,118,289
-	Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	49,721,829,907	51,678,427,395
-	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
-	Tài sản cố định vô hình	227	V.11	1,424,123,779	1,428,118,480
-	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	36,522,931,224	34,930,572,414
3.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
4.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		161,843,115,670	149,769,365,670
5.	Tài sản dài hạn khác	260		1,128,559,966	1,096,850,702
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		347,655,498,439	387,653,148,023
IV	NỢ PHẢI TRẢ	300		26,276,723,786	65,634,434,656
1.	Nợ ngắn hạn	310		23,042,114,337	62,017,449,857
2.	Nợ dài hạn	330		3,234,609,449	3,616,984,799
V	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		321,378,774,653	322,018,713,367
1.	Vốn chủ sở hữu	410	V.26	309,616,377,188	315,054,125,194
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		172,609,760,000	172,609,760,000
-	Thặng dư vốn cổ phần	412		2,372,608,450	2,372,608,450
-	Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
-	Cổ phiếu quỹ	414		(14,047,089,295)	(14,047,089,295)
-	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
-	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
-	Quỹ đầu tư phát triển	417		53,698,326,664	32,393,279,532
-	Quỹ dự phòng tài chính	418		19,050,000,000	19,050,000,000
-	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		75,932,771,369	102,675,566,507
-	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
2.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		11,762,397,465	6,964,588,173
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.27	11,762,397,465	6,964,588,173
-	Nguồn kinh phí	432		-	-
-	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		347,655,498,439	387,653,148,023

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HÒA BÌNH

Địa chỉ: Xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2009

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng 4 năm 2009

Nguyễn chơn Cường

Người lập biểu

Bùi Phước Tiên

Kế toán trưởng

Huỳnh Ngọc Hiếu

Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Quý I năm 2009
(Dạng tóm tắt)

STT	CHỈ TIÊU	Kỳ báo cáo	Lũy kế
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	45,066,811,386	45,066,811,386
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45,066,811,386	45,066,811,386
4.	Giá vốn hàng bán	32,647,041,266	32,647,041,266
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12,419,770,120	12,419,770,120
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	2,951,670,500	2,951,670,500
7.	Chi phí tài chính	932,096,621	932,096,621
8.	Chi phí bán hàng	612,726,336	612,726,336
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,608,502,721	1,608,502,721
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12,218,114,942	12,218,114,942
11.	Thu nhập khác	4,252,011,982	4,252,011,982
12.	Chi phí khác	913,742,452	913,742,452
13.	Lợi nhuận khác	3,338,269,530	3,338,269,530
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15,556,384,472	15,556,384,472
15.	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1,293,647,478	1,293,647,478
16.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14,262,736,994	14,262,736,994
17.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
18.	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng 4 năm 2009

Nguyễn văn Quang
Người lập biểu

Bùi Phước Tiên
Kế toán trưởng

Huỳnh Ngọc Hiếu
Giám đốc